

Lần đầu: 17 / 12 / 2015

Mẫu hộp: **Almasane**
 Kích thước: 120x130x63 mm
 Tỷ lệ: 70%

Atmasane
20 sachets

Composition:	
Each sachet of oral suspension contains:	
Aluminium hydroxide.....	450 mg
Ammonium hydroxide.....	321.4 mg
Magnesium hydroxide.....	400 mg
as magnesium hydroxide.....	113.1 mg
Simethicone.....	50 mg
as simethicone.....	16.7 mg
Excipients (q.s.).....	10 g
Indications, Administration, Contraindications	

Read the label inside.
Store in a well-closed container, in a dry place,
protected from light. Do not store above 30°C.
Manufacturer's specification.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY
BEFORE USE
SHAKE WELL BEFORE USE

Barcode

STADA-VN J.V. Co., Ltd.
441 Tu Do Avenue, Vietnam-Singapore Industrial
Park, Thuan An, Binh Duong Province, Vietnam

PL301013

Box of 20 sachets x 10 g

Oral Suspension

Amasane

Magnesium & Aluminium hydroxide + Simethicone

STADA

Hộp 20 gói
Atmasane

Thành phần:	
450 mg	gói bên tích uống thức
3214 mg	Nhiệm hydroxyl
400 mg	Nhiệm dạng nhôm hydroxyl 14%
1333 mg	Magnesi hydroxyl
50 mg	(dạng) dạng magnesi hydroxyl 30%
167 mg	Smedition
10 g	(dạng) dạng simethicon 30%
	Ta đây vật từ

tin khác:
Xin đọc trong hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng.
Thời hạn sử dụng: không quá 10°C

Tiểu chuẩn áp dụng: T/NSA
 ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
 KHI DÙNG
 LẮC KỶ TRƯỚC KHI DÙNG

SDK - Reg. No.:

CTY TNHH LD STADA-VIET NAM
40 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore,
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

120x130x63

STADA

Almasane
Hỗn dịch uống / Oral Suspension
Magnesi & Nhôm hydroxyd + Simethicon

Hỗn dịch uống / Oral suspension

20 gói / sachets

Hộp 20 gói x 10 g

Hỗn dịch uống

Amasane
Hôn dịch vương

Magnesi & Nhôm hydroxyd + Simethicon

STADA

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CỬU PHÁT TRIỂN

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Ds. Nguyễn Ngọc Liễu

MS

Mẫu gói: **Almasane**
Kích thước: 62x114 mm
Tỉ lệ: 100%



Gói / sachet 10 g

Hỗn dịch uống
Oral Suspension

Almasane
Magnesium & Aluminium hydroxide + Simethicone



STADA

Almasane

Thành phần: Mỗi gói bốn dịch uống chứa:

Nhôm hydroxyl.....	450 mg
(dưới dạng nhôm hydroxyl 14%.....)	3214 mg)
Magnezi hydroxyl.....	400 mg
(dưới dạng magnezi hydroxyl 30%.....)	1333 mg)
Simethicon.....	50 mg
(dưới dạng simethicon 30%.....)	167 mg)
Tà dược vừa đủ.....	10 g

Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:

Xin đọc trong hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCNSX

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

LẮC KỸ TRƯỚC KHI DÙNG.

Composition: Each sachet of oral suspension contains:

Aluminium hydroxide.....	450 mg
(as aluminium hydroxide 14%.....)	3214 mg)
Magnesium hydroxide.....	400 mg
(as magnesium hydroxide 30%.....)	1333 mg)
Simethicone.....	50 mg
(as simethicone 30%.....)	167 mg)
Excipients q.s.....	10 g

Indications, Administration, Contraindications and other precautions:

Read the leaflet inside.

Manufacturer's specification

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

SHAKE WELL BEFORE USE

STADA

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

40 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Số 03-X - Bình Dương / HQT - Exp. date: PB301013

GIÁM ĐỐC
NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN



Ds. Nguyễn Ngọc Liễu

Almasane

THÀNH PHẦN

Mỗi gói hỗn dịch uống chứa:

Nhôm hydroxyd	450 mg
(dưới dạng nhôm hydroxyd 14%	3214 mg)
Magnesi hydroxyd	400 mg
(dưới dạng magnesi hydroxyd 30%	1333 mg)
Simethicon	50 mg
(dưới dạng simethicon 30%	167 mg)
Tá dược vừa đủ	10 g
(Sorbitol lỏng, hypromellose 6 cps, sucralose, acid citric khan, methylparaben, propylparaben, mùi peppermint, ethanol 96%, nước tinh khiết).	

MÔ TẢ

Gói giấy ghép nhôm, bên trong chứa hỗn dịch màu trắng, đồng nhất, thơm mùi bạc hà.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Almasane là một hỗn hợp cân bằng của hai thuốc kháng acid và một thuốc chống đầy hơi simethicon. Hai chất kháng acid là magnesi hydroxyd có tác động nhanh và nhôm hydroxyd có tác động chậm. Nhôm hydroxyd thường dùng phối hợp với thuốc kháng acid chứa magnesi để giảm tác bón.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

- Nhôm hydroxyd dùng đường uống, phản ứng chậm với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành dạng nhôm clorid tan, một phần được hấp thu. Lượng nhôm hấp thu được đào thải vào nước tiểu, do đó bệnh nhân suy thận có nguy cơ bị tích lũy (đặc biệt là trong xương và thần kinh trung ương) và nhiễm độc nhôm. Phần lớn liều ở dạng các hợp chất nhôm còn lại trong đường tiêu hóa, tạo thành muối nhôm không tan kém hấp thu trong ruột bao gồm hydroxyd, carbonat, phosphat và các dẫn xuất của acid béo, được đào thải qua phân.
- Magnesi hydroxyd dùng đường uống phản ứng khá nhanh với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành magnesi clorid và nước. Khoảng 30% của các ion magnesi được hấp thu từ ruột non.
- Simethicon là chất trơ sinh lý, không được hấp thu qua đường tiêu hóa hoặc tham gia vào sự tiết dịch vị hoặc hấp thu các chất dinh dưỡng. Sau khi uống, thuốc được đào thải qua phân dưới dạng không đổi.

CHỈ ĐỊNH

Làm dịu các triệu chứng: Khó tiêu, ợ nóng, đầy hơi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Almasane được dùng bằng đường uống.

- *Người lớn:* Mỗi lần 1-2 gói x 4 lần/ngày, uống sau khi ăn 20 phút đến 1 giờ và trước khi đi ngủ hoặc khi cần thiết.
- *Trẻ em:* Không khuyến cáo dùng thuốc cho trẻ em.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn cảm với bất kỳ các hoạt chất hay tá dược nào của thuốc. Bệnh nhân đang suy nhược nghiêm trọng hoặc bị suy thận, hoặc giảm phosphat máu.
- Trẻ nhỏ tuổi do có nguy cơ nhiễm độc nhôm, đặc biệt ở trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ bị mất nước hoặc bị suy thận.

THẬN TRỌNG

- Ở bệnh nhân suy thận, nồng độ huyết tương của cả nhôm và magnesi tăng. Trên những bệnh nhân này, dùng lâu dài với nhôm và muối magnesi liều cao có thể dẫn đến mất trí nhớ, thiếu máu hồng cầu nhỏ.
- Nhôm hydroxyd có thể không an toàn ở những bệnh rối loạn chuyển hóa porphirin đang thâm tích máu.
- Cần dùng thận trọng với bệnh nhân suy tim sung huyết, suy thận, phù, xơ gan, chế độ ăn ít natri và với người mới bị xuất huyết tiêu hóa.
- Kiểm tra định kỳ nồng độ phosphat trong quá trình điều trị lâu dài.
- Do thông tin về an toàn hạn chế trên trẻ sơ sinh và trẻ em, simethicon không được khuyến cáo để điều trị đau bụng trên trẻ sơ sinh.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Dùng đồng thời thuốc với quinidin có thể tăng nồng độ huyết thanh của quinidin và dẫn đến quá liều quinidin.
- Các thuốc kháng acid chứa nhôm có thể ngăn chặn sự hấp thu đáng kể của thuốc đối kháng H_2 , atenolol, cloroquin, cyclin, diflunisal, digoxin, diphosphonat, ethambutol, natri fluorure, fluoroquinolon, glucocorticoid, indometacin, isoniazid, kayexalat, ketoconazol, lincosamid, metoprolol, propranolol, các thuốc an thần phenothiazin, penicillin, các muối sắt. Vì vậy, không dùng đồng thời với các thuốc trên.
- Sự hấp thu nhôm qua đường tiêu hóa tăng khi chế phẩm nhôm được dùng đồng thời với citrat hoặc acid ascorbic.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Chưa rõ an toàn của thuốc trong thời kỳ mang thai.

Phụ nữ cho con bú

Mặc dù một lượng nhỏ nhôm bài tiết qua sữa, nhưng nồng độ không đủ để gây tác hại đến trẻ bú mẹ.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có thông tin.

TÁC DỤNG PHỤ

Nhôm hydroxyd

Giảm phosphat máu đã xảy ra khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao. Ngộ độc nhôm và nhuyễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng urê máu cao.

Thường gặp: Táo bón, chất miệng, co cứng bụng, phân rắn, buồn nôn, nôn, đổi màu phân (phân trắng).

Ít gặp: Nội tiết và chuyển hóa: Giảm phosphat máu, giảm magnesi máu.

Magnesi hydroxyd

Tiêu chảy, phụ thuộc vào liều. Tăng magnesi huyết có thể xảy ra, thường ở bệnh nhân suy thận.

Simethicon

Simethicon không có độc tính và chưa có tác dụng phụ nào được báo cáo.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Không thấy các triệu chứng nghiêm trọng khi quá liều.

Điều trị quá liều magnesi: Tiêm tĩnh mạch canxi gluconat, bù nước và lợi tiểu cường bức. Trong trường hợp suy thận, thẩm tích máu hoặc thẩm phân phúc mạc là cần thiết.

BẢO QUẢN : Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng.

Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG : 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI : Gói 10 g. Hộp 20 gói.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất

LẮC KÝ TRƯỚC KHI DÙNG

Để xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Ngày duyệt nội dung toa: 24/03/2014

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

STADA

40 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore,
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

ĐT: (+84) 650 3767470-3767471 • Fax: (+84) 650 3767469

GIÁM ĐỐC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN



Ds. Nguyễn Ngọc Liễu



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy